

Bản án số: 30/2020/HSST  
Ngày: 19-6-2020.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bá Khiên

Ông Lương Khắc Tiệp.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Th**, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1986, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản T, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Đ (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hà Thị Ng, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: 02 tiền án. Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt là 03 năm tù theo bản án số: 07/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2016. Ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 13/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/12/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2020 chuyển tạm giam ngày 26/3/2020. Có mặt.

**Bị hại:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện M,

tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 21/3/2020, chị Phạm Thị H ra bán thuốc cho khách hàng thì phát hiện đã bị mất số tiền 1.107.000 đồng trong ngăn kéo tủ gỗ. Trích xuất camera an ninh tại quầy thuốc phát hiện vào khoảng thời điểm 19 giờ 37 phút cùng ngày, có 01 người đàn ông đội mũ màu đen, mặc áo màu vàng đi vào cửa hàng và có tiền lại gần tủ gỗ nơi cất tiền. Nghi ngờ số tiền bị mất là do kẻ gian lấy trộm nên chị Hà đã báo cáo vụ việc đến Công an xã Vạn Mai để xác minh, giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Th khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2020, Phạm Văn Th đi bộ từ nhà tại bản T, xã Th đến quầy thuốc V của chị Phạm Thị H để hỏi mua khẩu trang. Đến nơi, Th có gọi nhưng không thấy ai trả lời, lúc đó nhìn thấy trong ngăn kéo tủ gỗ đặt trong quầy thuốc đã được kéo ra có tiền nên Th nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Th đã đi vào phía trong quầy thuốc lén lút lấy một phần số tiền có trong ngăn kéo rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải Th đang mặc và đi ra khỏi quầy thuốc. Sau đó Th đi bộ ra khu vực bãi đỗ xe Kh, tại xóm Th, xã V và bỏ tiền ra đếm thì biết tổng số tiền đã lấy trộm được là 1.107.000 đồng. Số tiền trên Th đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân, ăn uống hết.

Đến ngày 23/3/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Phạm Văn Th đã đến Công an huyện Mai Châu để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 35/CT - VKS - HS ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, đề nghị không xét đến.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo cần tiền để chi tiêu cho bản thân thấy có sơ hở bị cáo đã trộm cắp tiền. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Chị Phạm Thị H vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra trình bày ngày 21/3/2020 khi bán hàng cho khách thì chị phát hiện bị mất số tiền là 1.107.000 đồng để trong ngăn kéo tủ gỗ bên trong quầy thuốc, camera lắp tại quầy thuốc có ghi lại có một người đàn ông đội mũ đen, mặc áo vàng vào quầy thuốc trộm tiền và chị Hà đã báo cáo sự việc với cơ quan công an, các vấn đề khác cũng đã trình bày tại cơ quan điều tra. Chị Hà không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mất tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/3/2020, tại quầy thuốc V của chị Phạm Thị H, Phạm Văn Th đã có hành vi trộm cắp số tiền 1.107.000 đồng trong ngăn kéo tủ gỗ phía bên trong quầy thuốc. Tài sản trộm cắp có giá trị dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên trước đó bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đang độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn làm ra tài sản chính đáng mà đi trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo đã từng 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo trình bày đội mũ và trùm áo là do trời mưa nhưng khi vào quầy thuốc bị cáo gọi không thấy ai và phát hiện thấy tiền trong ngăn kéo bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp đã không bỏ mũ áo ra để tránh sự phát hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bản án số 13/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình chưa được xóa án tích, do đó bản án số 07/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kết án bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, theo khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự về cách thính thời hạn để xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự giác ra đầu thú. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với số tiền 1.107.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị Phạm Thị H bị cáo đã chi tiêu hết không thu hồi được, bị hại chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường và cũng do vậy xét không truy thu đối với bị cáo số tiền này.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/3/2020.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chỉ cục THA dân sự;
- UBND xã Th, huyện Q;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Phạm Thanh Tùng**